

Số: 456/KH-THCS.LS

Quận 6, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số Trường THCS Lam Sơn năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-GDĐT-THCS ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 năm 2023,

Trường THCS Lam Sơn xây dựng kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Ứng dụng nền tảng quản trị dữ liệu toàn Ngành gồm: trực liên thông dữ liệu bao gồm các giao thức kết nối ứng dụng (API), nhà kho dữ liệu (Data Warehouse), trung tâm điều hành, giám sát thông tin (IOC) từ Sở GDĐT.
- Tham gia bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên CNTT về chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực của Ngành đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc chuyển đổi số và cách mạng công nghệ.
- Xây dựng hệ thống quản lý phân tuyến, phân luồng học sinh và tuyển sinh đầu cấp.
- Ứng dụng bộ giải pháp chuyển đổi số giáo dục cơ bản (gọi tắt là Bộ giải pháp): hệ thống đồng bộ các phân hệ ứng dụng khác nhau cơ bản đáp ứng các yêu cầu phục vụ công tác quản lý, dạy – học, kiểm tra đánh giá, thông tin liên lạc giữa cha mẹ học sinh và nhà trường.
- Ứng dụng và triển khai thực hiện giải pháp học bạ điện tử dựa trên công nghệ chuỗi khối (Blockchain).
- Triển khai, ứng dụng tính năng và phạm vi của hệ thống văn phòng điện tử kết hợp chữ ký số.
- Đẩy mạnh việc thực hiện số hóa học liệu điện tử Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, nội dung tài liệu giáo dục địa phương và đưa lên các nền tảng dạy học trực tuyến.
- Ứng dụng, triển khai giải pháp thư viện số phục vụ việc xây dựng xã hội học tập.



- Ứng dụng cơ sở dữ liệu Phổ cập giáo dục và xóa mù chữ Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe, y tế, rèn luyện, kỹ năng, ... của học sinh.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử:

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo đến toàn thể đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học trong nhà trường.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; thí điểm bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; triển khai hệ thống bồi dưỡng nhà giáo đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Triển khai mô hình giáo dục tích hợp khoa học – công nghệ – kỹ thuật – toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM) cho các cấp học, phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm mã nguồn mở vào chương trình giảng dạy tiếp tục hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo:

- Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; triển khai các biện pháp an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, an toàn trong các hoạt động dạy – học và làm việc trên môi trường số.

- Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm/thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng, ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR), công nghệ học máy, công nghệ phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo vào các lĩnh vực nghiên cứu, thực hành.

3. Ứng dụng hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy – học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học:

- Đổi mới mô hình dạy – học: Triển khai, thí điểm triển khai các mô hình dạy – học tiên tiến trên nền tảng số theo hướng dạy học kết hợp (lớp học thông minh, nhóm

học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Ứng dụng kho học liệu số chia sẻ dùng chung ngành giáo dục:

- + Ứng dụng mạnh mẽ các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục, gồm bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kho học liệu được xây dựng theo một bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

- + Ứng dụng tốt thư viện điện tử trong nhà trường.

- + Ứng dụng quản lý học bạ điện tử kết nối dữ liệu từ cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành; ban hành quy chế, quy định, yêu cầu kỹ thuật về khởi tạo, lưu trữ, ban hành, liên thông, xác thực sổ học bạ điện tử.

- + Thiết kế nền tảng lưu trữ và xác thực học bạ điện tử bằng công nghệ blockchain và chữ ký điện tử. Việc ứng dụng blockchain là yêu cầu bắt buộc trong hệ thống học bạ điện tử, giúp đảm bảo tính đúng đắn và toàn vẹn của các thông tin thể hiện trong học bạ.

- Phát triển, ứng dụng các nền tảng số phục vụ dạy – học và triển khai thí điểm mô hình giáo dục số: ứng dụng nền tảng số dạy và học trực tuyến với các tính năng tiên tiến hỗ trợ học tập cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm; tăng cường kiểm tra, thi trên máy tính và thi trực tuyến; kết nối nền tảng dạy học trực tuyến với nền tảng quản trị nhà trường và mạng IoT, thiết lập hệ sinh thái chuyển đổi số trong nhà trường. Hình thành mạng lưới các lớp học ảo liên nền tảng (cross-platform) ứng dụng các công nghệ thực tế ảo biến lớp học ảo thành môi trường ba chiều.

- Ứng dụng hệ thống khảo sát trực tuyến:

- + Ứng dụng hệ thống phục vụ công tác tổ chức các đợt khảo sát của nhà trường với các tiêu chí: minh bạch, khách quan, chính xác, an toàn.

- + Tích hợp các tính năng giúp nâng cao hiệu quả khảo sát như: định danh người dùng, giám sát hành vi người thực hiện khảo sát dựa trên AI, trình duyệt an toàn, phân tích kết quả khảo sát và báo cáo chi tiết.

4. Đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục thành phố:

- Đổi mới mô hình, quy trình quản lý, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính:

- + Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ theo



hướng giúp ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

+ Ứng dụng cổng dịch vụ công trực tuyến (tích hợp Hệ thống thông tin một cửa điện tử) với các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành để cung cấp dịch vụ số, kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia; mở rộng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

+ Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ (như trợ lý ảo, trả lời tự động); thử nghiệm nền tảng dùng chung giải quyết một số thủ tục hành chính không dùng giấy tờ trong nhà trường dựa trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo:

+ Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo phục vụ tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành giáo dục quận kết nối liên thông vào ngành giáo dục tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo (bao gồm cơ sở dữ liệu về người học, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và nhân viên, cơ sở vật chất, tài chính – đầu tư, kiểm định chất lượng giáo dục, nghiên cứu khoa học và chương trình đào tạo, kỹ năng sống, ...).

+ Ứng dụng hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; kết nối dữ liệu giữa nhà trường với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, tự kiểm tra.

+ Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động quản lý giáo dục, đưa ra các dự báo và xu hướng phát triển trong tương lai.

+ Ứng dụng Hệ thống GIS giáo dục với các tính năng: cung cấp thông tin cơ sở giáo dục toàn thành phố trên bản đồ, tạo điều kiện tiếp cận, khai thác và sử dụng hiệu quả cho người dân khi tìm kiếm thông tin các cơ sở giáo dục. Dự đoán nhu cầu xu hướng phát triển, nhu cầu mở rộng quy mô trường lớp, phân luồng tuyển sinh dựa vào hạ tầng giao thông giúp nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

- Phát triển các ứng dụng, nền tảng số:

+ Xây dựng nền tảng quản trị nhà trường nhằm tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và người học; đảm bảo kết nối, báo cáo liên thông dữ liệu từ cơ sở giáo dục địa phương với hệ thống cơ sở dữ liệu thành phố, cơ sở dữ liệu toàn quốc của ngành giáo dục.

+ Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình, thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài nhà trường; triển khai các mô hình quản trị nhà trường tiên tiến trên nền tảng số đảm bảo thiết thực và hiệu quả.

- Xây dựng môi trường số kết nối:

+ Triển khai nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành giáo dục quận kết nối với trực tích hợp, liên thông dữ liệu thành phố, quốc gia; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

+ Ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (IoT) trong số hóa, giám sát, quản lý và khai thác các nguồn lực, đối tượng và hoạt động giáo dục trong nhà trường, đảm bảo kết nối thời gian thực với hệ thống thông tin quản trị nhà trường.

5. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường:

Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp sản xuất, phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy – học trong nhà trường.

6. Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường:

- Thực hiện các văn bản quy định về chuyển đổi số trong các hoạt động dạy – học, quản trị cơ sở giáo dục, quản lý giáo dục; quy định về cơ sở dữ liệu trong ngành giáo dục; quy định về năng lực số của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học.

- Thực hiện các quy định kỹ thuật về dữ liệu, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa nhà trường với các cơ sở giáo dục khác, cơ quan trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu thành phố, quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong nhà trường; ban hành các bộ chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số trong nhà trường.

- Áp dụng chính sách đặc thù thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình giáo dục và đào tạo mới dựa trên nền tảng và công nghệ số; chính sách huy động sự tham gia và đóng góp nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong việc chuyển đổi số trong nhà trường; áp dụng chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ giáo dục (Edtech); chính sách hỗ trợ máy tính giáo dục cho học sinh trong nhà trường; chính sách Internet giáo dục.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số của nhà trường trên các phương tiện thông tin đại chúng.



III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; trong đó, nhấn mạnh vai trò người đứng đầu của đơn vị.
- Ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đơn vị.
- Tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

2. Nhân viên công nghệ thông tin - Tổ Tin học

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ 06 tháng (trước ngày 07 tháng 6 năm 2024) và năm (trước ngày 07 tháng 12 năm 2024) gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Ủy ban Nhân dân quận theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Trường THCS Lam Sơn năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để báo cáo);
- BGH, TTCM;
- BCH Công đoàn, Chi đoàn, TPT;
- Lưu: VT, HS03



HIỆU TRƯỞNG

Lưu Hồng Phong